Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

FireAnt

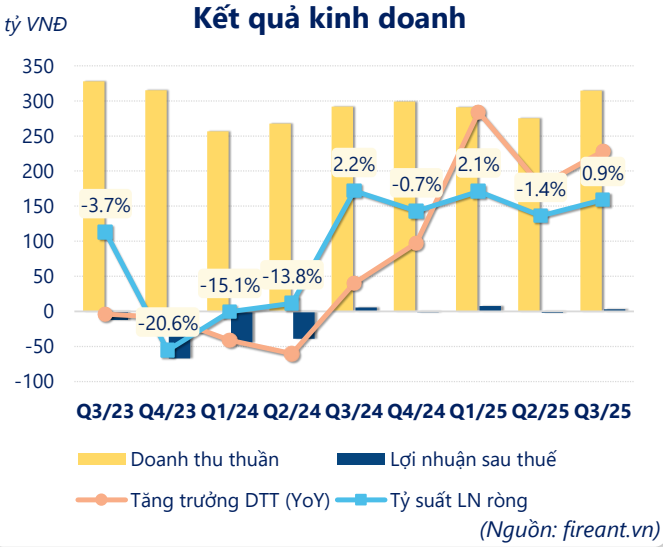
Ngày 30/09/2025	6,800 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	4.6%	13.3%	36.0%

ROE — Q3/25: 0.8% | +/- YoY: ▲ 30.6%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	315 tỷ VNĐ	▲ 40.0 ▲ 14.5%	▲ 23.0 ▲ 7.8%
LN gộp	42.0 tỷ VNĐ	▲ 6.70 ▲ 19.0%	▲ 19.8 ▲ 89.2%
LN thuần	5.07 tỷ VNĐ	▲ 6.70 ▲ 411%	▲ 0.55 ▲ 12.2%
LN sau thuế	3.09 tỷ VNĐ	▲ 5.10 ▲ 254%	▼ 2.41 ▼ 43.9%

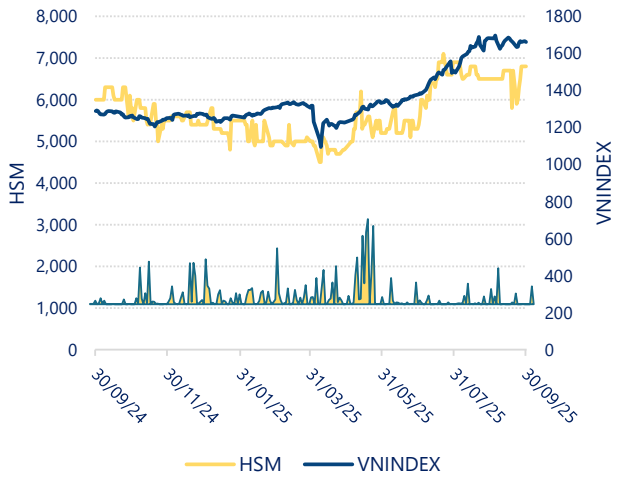
	9T 2025	YoY
DT thuần	881 tỷ VNĐ	▲ 65.0 ▲ 8.0%
LN gộp	115 tỷ VNĐ	▲ 94.8 ▲ 470%
LN thuần	11.6 tỷ VNĐ	▲ 91.0 ▲ 115%
LN sau thuế	8.70 tỷ VNĐ	▲ 86.6 ▲ 111%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

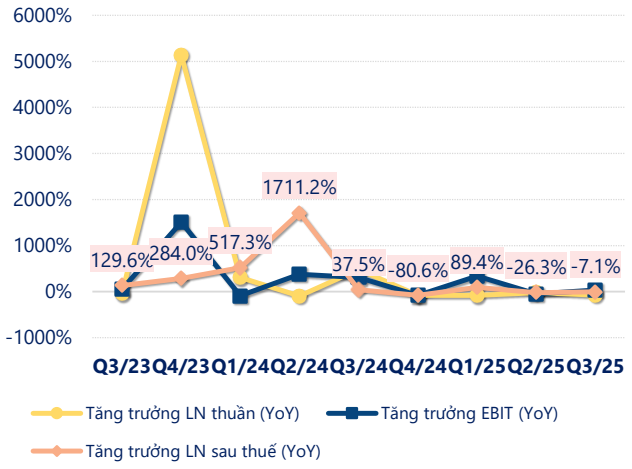
Lịch sử giá



Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

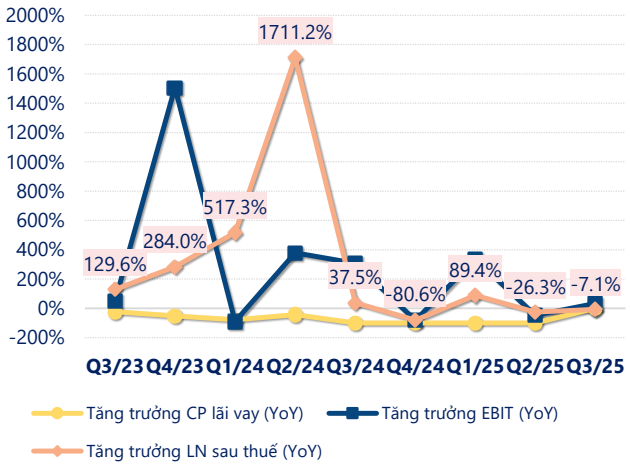
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



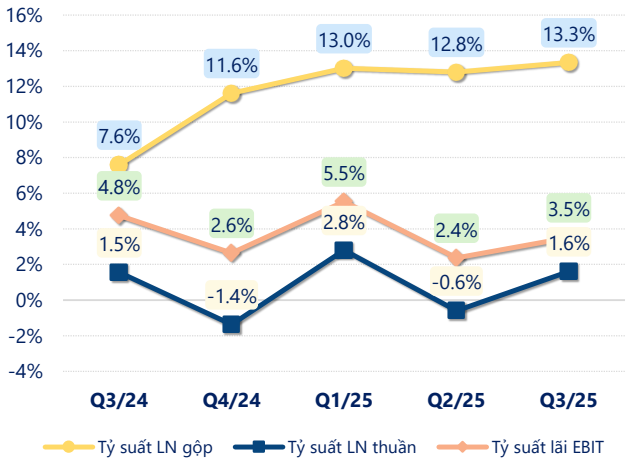
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



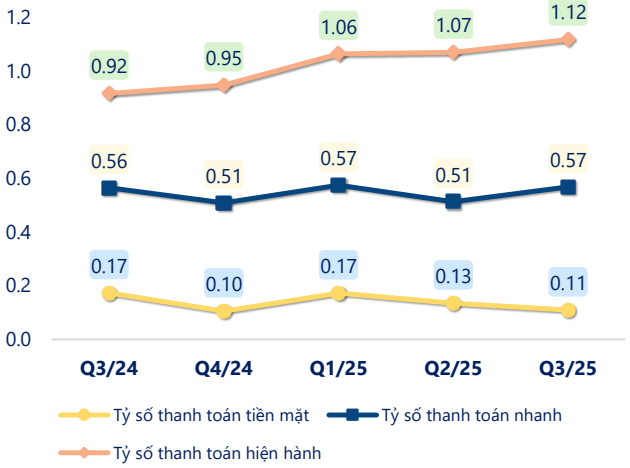
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



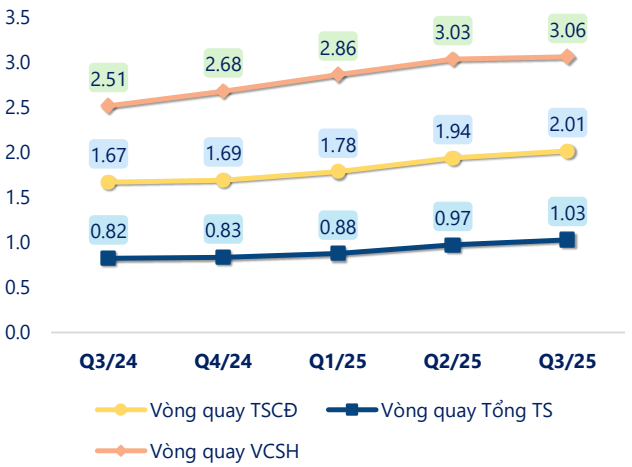
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



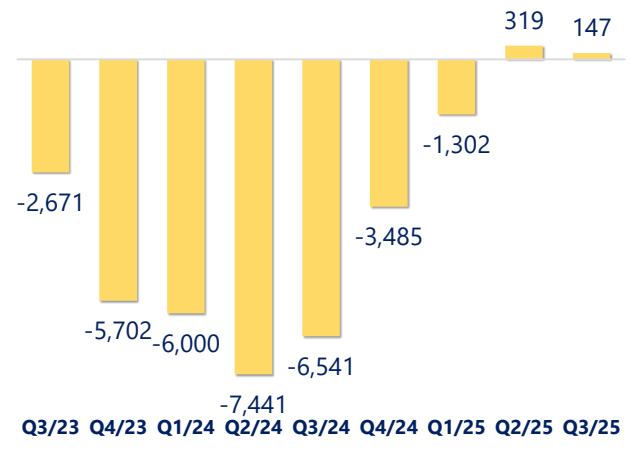
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

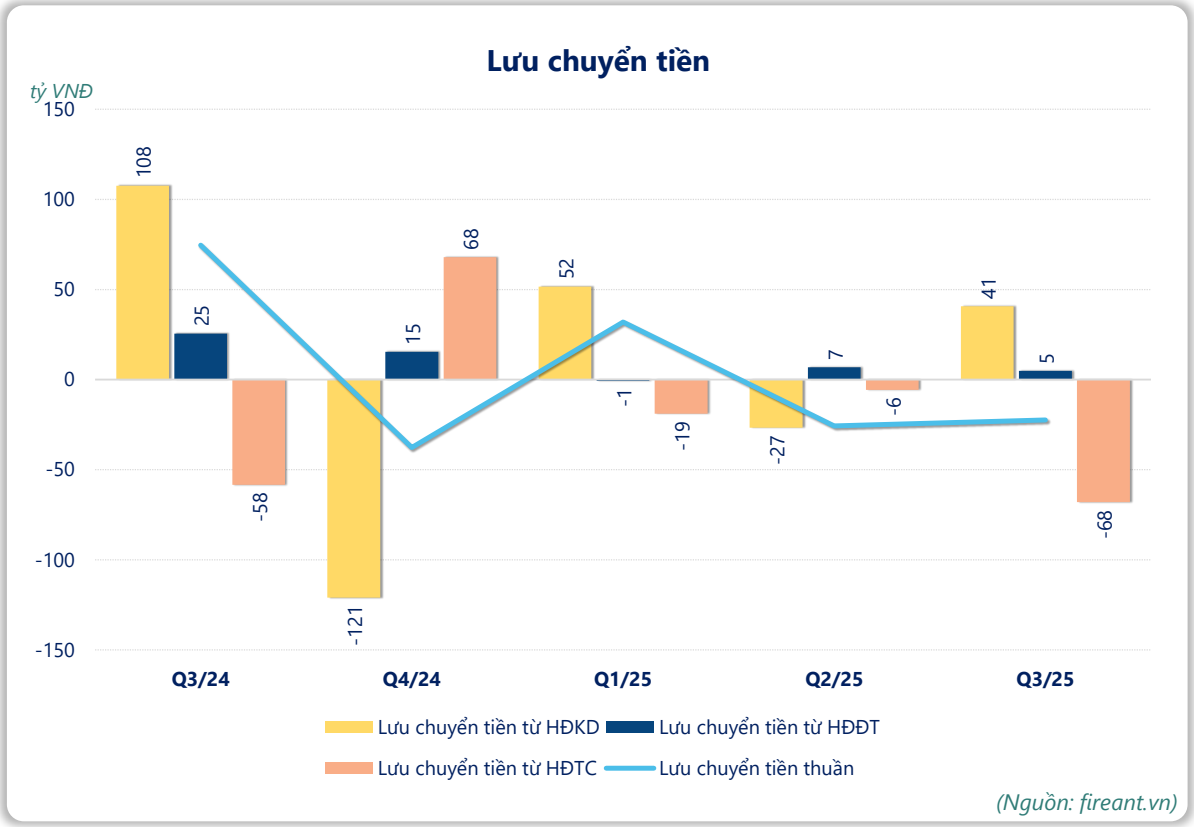


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**315**	**292**	**7.8%**	**881**	**816**	**8.0%**
Giá vốn hàng bán	273	270	1.0%	766	796	-3.8%
Lợi nhuận gộp	42.0	22.2	89.2%	115	20.2	470%
Doanh thu HĐTC	2.88	18.4	-84.3%	10.5	42.0	-75.0%
Chi phí TC	9.74	16.0	-39.1%	37.3	59.7	-37.6%
Chi phí lãi vay	7.33	7.68	-4.5%	22.6	31.3	-27.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0.09**	**-100%**
Chi phí bán hàng	8.85	8.30	6.6%	26.5	22.7	16.7%
Chi phí QLDN	**21.2**	**11.7**	**81.4%**	**50.3**	**59.2**	**-15.1%**
LN thuần từ HĐKD	5.07	4.52	12.2%	11.6	-79.4	115%
Lợi nhuận khác	**-1.33**	**1.68**	**-179%**	**-0.50**	**5.18**	**-110%**
LN trước thuế	3.74	6.20	-39.7%	11.1	-74.2	115%
Lợi nhuận sau thuế	**3.09**	**5.50**	**-43.9%**	**8.70**	**-77.9**	**111%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.82**	**6.35**	**-55.6%**	**5.17**	**-69.3**	**107%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)